

BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**Optima****Bảo hiểm liên kết đơn vị
cho doanh nghiệp**

Sự kết hợp linh hoạt giữa bảo vệ và đầu tư, giúp bạn yên tâm hoạch định và thực hiện kế hoạch tài chính một cách hiệu quả.

Cơ hội tối ưu hiệu quả đầu tư dài hạn với sự am hiểu thị trường và quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp của các công ty quản lý quỹ uy tín

- ✓ Linh hoạt lựa chọn Quỹ liên kết đơn vị tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro.
- ✓ Gia tăng tài khoản với khoản Thưởng duy trì hợp đồng mỗi 5 năm.
- ✓ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được chi trả vào Ngày đáo hạn hợp đồng.

Bảo vệ tài chính trọn đời và toàn diện trước các rủi ro ốm đau hoặc tai nạn

- ✓ Bảo vệ trước những rủi ro không lường trước được trong cuộc sống như: Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, tử vong.
- ✓ Tăng Số tiền bảo hiểm vào các thời điểm kết hôn, sinh con và nhận con nuôi mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính.
- ✓ Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm cho người không hút thuốc lá.
- ✓ Các quyền lợi bảo hiểm bổ sung trước các rủi ro bệnh hiểm nghèo, nằm viện, thương tật do tai nạn.

Linh hoạt và chủ động kiểm soát kế hoạch đầu tư và bảo vệ tài chính phù hợp với các thay đổi nhu cầu và khả năng

- ✓ Linh hoạt đầu tư thêm hoặc rút tiền trong những trường hợp cần thiết.
- ✓ Chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư với việc chuyển đổi quỹ, cân đối quỹ, chỉ định, thay đổi tỷ lệ đầu tư, thay đổi Số tiền bảo hiểm.



TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

Bên mua bảo hiểm	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp
	Nguyễn Văn A	Nam	35	1
Người được bảo hiểm chính	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp
	Nguyễn Văn A	Nam	35	1

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia bảo hiểm	Giới tính	Hút thuốc	Thời hạn đóng phí dự kiến (năm)	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm
OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp	Nguyễn Văn A	35	Nam	Không	65	65	1.000.000.000	20.000.000
<i>Bảo hiểm bổ sung</i>								
<i>Tổng phí sản phẩm bổ sung</i>								

Phí bảo hiểm theo định kỳ (^)	Năm
+ Phí bảo hiểm cơ bản	20.000.000
+ Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung	
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ	20.000.000
Phí tích lũy	-

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 2 / 12
Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

Tỷ lệ đầu tư vào các quỹ	Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng
Phí bảo hiểm cơ bản	0%	100%
Phí tích lũy		

Tỷ lệ đầu tư đối với Phí tích lũy phải được Bên mua bảo hiểm chỉ định vào mỗi lần đóng Phí tích lũy.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không chỉ định Tỷ lệ đầu tư đối với Phí tích lũy thì áp dụng Tỷ lệ đầu tư đối với Phí bảo hiểm cơ bản đang được áp dụng.

(^) Phí bảo hiểm theo định kỳ bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung.

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm cơ bản đã chọn là mức phí tối thiểu của sản phẩm bảo hiểm này và phải được đóng đầy đủ.

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ
VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 / 12

Dãy số kiểm tra



TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu NĐBH tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NĐBH, tùy số nào nhỏ hơn. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng (tổng phí bảo hiểm tạm tính tại thời điểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm) của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NĐBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi BMBH hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NĐBH tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

1. Quyền lợi khi hợp đồng bảo hiểm đáo hạn: Khi kết thúc thời hạn Hợp đồng bảo hiểm, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định tại Ngày định giá gần nhất ngay sau Ngày đáo hạn nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống vào Ngày đáo hạn.

2. Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước khi đạt tuổi 70: Công ty sẽ chi trả một lần tổng số tiền của Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng.

Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Công ty chấp thuận chi trả quyền lợi TTTB&VV.

3. Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị tử vong:

- trước 70 (bảy mươi) tuổi: Công ty sẽ chi trả một lần tổng số tiền của: Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng.
- từ 70 (bảy mươi) tuổi trở đi:

- Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng; hoặc
- Công ty sẽ chi trả tổng số tiền của Số tiền bảo hiểm hiện tại và Giá trị tài khoản hợp đồng nếu trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có yêu cầu duy trì Số tiền bảo hiểm và đồng ý tiếp tục khấu trừ Chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng.

Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày Người được bảo hiểm tử vong.

4. Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong từ 15 tuổi trở lên không hút thuốc lá: Ngoài quyền lợi bảo hiểm khi tử vong, Công ty sẽ chi trả thêm 10% Số tiền bảo hiểm hiện tại.

Công ty sẽ không chi trả quyền lợi này nếu Người được bảo hiểm tử vong từ 70 (bảy mươi) tuổi trở đi, trừ khi trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm tròn 70 tuổi, Bên mua bảo hiểm có yêu cầu duy trì Số tiền bảo hiểm và đồng ý tiếp tục khấu trừ Chi phí bảo hiểm rủi ro hàng tháng.

5. Quyền lợi Thương duy trì hợp đồng: Một khoản Thương duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20, với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đủ trong 5 năm hợp đồng liền kề trước đó.

Vui lòng xem Quy tắc và Điều khoản để biết chi tiết về khoản Thương duy trì hợp đồng.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 / 12

Dãy số kiểm tra



Lưu ý:

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

- Vui lòng tham khảo thêm các loại trừ bảo hiểm trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.
- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV dưới 4 (bốn) tuổi, Số tiền bảo hiểm chi trả sẽ như sau:

Tuổi của NĐBH vào thời điểm tử vong hoặc bị TTTB&VV	% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Dưới 1 tuổi	20% Số tiền bảo hiểm
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	40% Số tiền bảo hiểm
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	60% Số tiền bảo hiểm
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	80% Số tiền bảo hiểm
Từ 4 tuổi trở lên	100% Số tiền bảo hiểm

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Quyền thay đổi Số tiền bảo hiểm;
- Quyền tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi) mà không cần bằng chứng về sức khỏe và tài chính;
- Quyền chỉ định, thay đổi tỷ lệ đầu tư;
- Quyền đầu tư thêm;
- Quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng;
- Quyền chuyển đổi quỹ.
- Quyền cân đối quỹ;
- Quyền tham gia thêm, hủy bỏ các sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

CÁC LOẠI CHI PHÍ

- Chi phí ban đầu:** là toàn bộ khoản tiền mà Công ty sẽ khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí tích lũy trước khi phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí.

Năm đóng phí	1	2	3	4	Từ năm thứ 5 đến năm thứ 20	Từ năm thứ 21 trở đi
Phí bảo hiểm cơ bản	30%	15%	15%	15%	2,5%	2%
Phí tích lũy	1%	1%	1%	1%	1%	1%

- Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện cam kết đối với quyền lợi bảo hiểm rủi ro tại Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ phụ thuộc vào tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm.
- Chi phí quản lý hợp đồng:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện việc duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Hiện tại, mức chi phí này là 30.000 đồng/tháng (360.000 đồng/năm). Mức chi phí này có thể thay đổi nhưng tối đa là 60.000 đồng/tháng.
- Phí quản lý quỹ:** là phần phí bảo gồm các khoản chi phí được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Khoản phí này tính trên tổng giá trị tài sản Quỹ và sẽ được khấu trừ trước khi xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ của các Quỹ dưới đây:

Quỹ liên kết đơn vị	Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng
Phí quản lý quỹ	1,75%/ năm	2,00%/ năm

- Chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng:** Không áp dụng.
- Chi phí chuyển đổi quỹ:** Trong năm hợp đồng, Công ty sẽ miễn chi phí chuyển đổi Quỹ cho lần chuyển đổi đầu tiên, kể từ lần chuyển đổi Quỹ thứ 2 trở đi, chi phí chuyển đổi Quỹ sẽ là 1% giá trị chuyển đổi hoặc 100.000 đồng/lần tùy vào giá trị nào thấp hơn.
- Chi phí cân đối quỹ:** không áp dụng.
- Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** không áp dụng.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 / 12

Dãy số kiểm tra

Khách hàng:
 Doanh nghiệp:
 Đại lý Bảo hiểm:
 Mã số đại lý:
 Ngày lập:



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
OptimaA - BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CHO DOANH NGHIỆP

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính hàng năm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm bổ sung	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ vào các Quỹ		Chi phí bảo hiểm rủi ro Quyền lợi bảo hiểm chính	Chi phí ban đầu	Chi phí quản lý hợp đồng
						Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng			
1	35	20.000	20.000				14.000	2.082	6.000	300
2	36	20.000	20.000				17.000	2.181	3.000	300
3	37	20.000	20.000				17.000	2.317	3.000	300
4	38	20.000	20.000				17.000	2.449	3.000	300
5	39	20.000	20.000				19.500	2.592	500	300
6	40	20.000	20.000				19.500	2.726	500	300
7	41	20.000	20.000				19.500	2.859	500	300
8	42	20.000	20.000				19.500	3.038	500	300
9	43	20.000	20.000				19.500	3.246	500	300
10	44	20.000	20.000				19.500	3.548	500	300
11	45	20.000	20.000				19.500	3.813	500	300
12	46	20.000	20.000				19.500	4.119	500	300
13	47	20.000	20.000				19.500	4.643	500	300
14	48	20.000	20.000				19.500	5.144	500	300
15	49	20.000	20.000				19.500	5.607	500	300
16	50	20.000	20.000				19.500	6.532	500	300
17	51	20.000	20.000				19.500	7.256	500	300
18	52	20.000	20.000				19.500	8.439	500	300
19	53	20.000	20.000				19.500	9.459	500	300
20	54	20.000	20.000				19.500	10.446	500	300

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ
VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 6 / 12
Dãy số kiểm tra



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM OptimA - BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CHO DOANH NGHIỆP

Lưu ý:

- Chi phí bảo hiểm rủi ro trong bảng minh họa này không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc do tính chất nghề nghiệp.
- Tham gia Hợp đồng OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì Hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
- Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với quyền lợi của mình.

Ghi chú: Theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm hợp đồng đầu tiên. Việc phân bổ phí bảo hiểm khách hàng nộp trong các năm tiếp theo vào các quỹ và việc khấu trừ các khoản chi phí định kỳ vẫn được tiếp tục thực hiện theo đúng điều khoản và điều kiện của hợp đồng.

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ
VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 7 / 12
Dãy số kiểm tra



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
OptimA - BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CHO DOANH NGHIỆP

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐẢM BẢO		QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ KHÔNG ĐẢM BẢO							
			Quyền lợi TTTB&VV	Quyền lợi tử vong	Minh họa tại mức tỷ suất đầu tư thấp				Minh họa tại mức tỷ suất đầu tư cao			
					Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản hợp đồng	Quỹ Thận trọng	Quỹ Cân bằng	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản hợp đồng
1	35	20.000	1.000.000	1.000.000		11.885		11.885		12.725		12.725
2	36	20.000	1.000.000	1.000.000		26.982		26.982		29.715		29.715
3	37	20.000	1.000.000	1.000.000		42.259		42.259		48.040		48.040
4	38	20.000	1.000.000	1.000.000		57.724		57.724		67.822		67.822
5	39	20.000	1.000.000	1.000.000		76.358	437	76.358		92.386	494	92.386
6	40	20.000	1.000.000	1.000.000		94.811		94.811		118.453		118.453
7	41	20.000	1.000.000	1.000.000		113.516		113.516		146.649		146.649
8	42	20.000	1.000.000	1.000.000		132.434		132.434		177.111		177.111
9	43	20.000	1.000.000	1.000.000		151.538		151.538		210.005		210.005
10	44	20.000	1.000.000	1.000.000		172.067	1.329	172.067		247.188	1.744	247.188
11	45	20.000	1.000.000	1.000.000		191.431		191.431		285.586		285.586
12	46	20.000	1.000.000	1.000.000		210.891		210.891		327.004		327.004
13	47	20.000	1.000.000	1.000.000		230.230		230.230		371.477		371.477
14	48	20.000	1.000.000	1.000.000		249.469		249.469		419.294		419.294
15	49	20.000	1.000.000	1.000.000		270.945	2.302	270.945		474.419	3.631	474.419
16	50	20.000	1.000.000	1.000.000		289.635		289.635		529.740		529.740
17	51	20.000	1.000.000	1.000.000		307.986		307.986		589.116		589.116
18	52	20.000	1.000.000	1.000.000		325.525		325.525		652.420		652.420
19	53	20.000	1.000.000	1.000.000		342.401		342.401		720.164		720.164
20	54	20.000	1.000.000	1.000.000		361.890	3.257	361.890		799.132	6.363	799.132

Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ Thận trọng

Quỹ Cân bằng

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ
VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 8 / 12
Dãy số kiểm tra



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM OptimA - BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CHO DOANH NGHIỆP

Tỷ suất đầu tư minh họa theo loại tài sản	Thấp	Cao	Thấp	Cao
Cổ phiếu	0,0%	9,0%	0,0%	9,0%
Trái phiếu	6,0%	8,0%	6,0%	8,0%
Tài sản khác	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tỷ suất đầu tư bình quân gia quyền của Quỹ	4,2%	8,3%	2,1%	8,7%

Ghi chú:

- Tất cả các giá trị được thể hiện trong bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm trên được tính tại thời điểm cuối năm của mỗi năm hợp đồng.
- Theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm hợp đồng đầu tiên. Trong các năm tiếp theo, nếu không có bất kỳ yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước hạn nào và Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn đủ để thanh toán các Khoản khấu trừ hàng tháng, hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực với đầy đủ quyền lợi bảo hiểm và phần Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn tiếp tục được đầu tư.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ
VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 9 / 12
Dãy số kiểm tra



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

1. Thông tin về các Quỹ liên kết đơn vị

Các Quỹ liên kết đơn vị và mục tiêu đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Mức tối thiểu	Mức tối đa	Mức độ tăng trưởng và rủi ro
Quỹ Thận trọng: mang lại cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng ổn định từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.	0%	30%	Thấp
	Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi các tổ chức tín dụng.	70%	100%	
Quỹ Cân bằng: mang lại các cơ hội đầu tư với sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.	35%	65%	Trung bình
	Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi các tổ chức tín dụng.	35%	65%	

2. Tỷ suất đầu tư thực tế trung bình trong (các) năm gần nhất:

Bảng dưới đây là tỷ suất đầu tư thực tế trong (các) năm gần nhất của các Quỹ liên kết đơn vị và so sánh với các chỉ số đầu tư được lựa chọn:

Năm	So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Cân Bằng với VN Index		So sánh tỷ suất đầu tư thực tế Quỹ Thận trọng của với các chỉ số đầu tư khác		
	Quỹ Cân Bằng	VN Index	Quỹ Thận Trọng	Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 năm (Vietcombank)
Năm 2017	17,60%	48,03%	7,90%	3,92%	4,20%
Năm 2018	-3,21%	-9,30%	2,06%	3,53%	6,50%
Năm 2019	6,90%	7,70%	6,30%	1,70%	6,50%
Năm 2020	17,77%	14,87%	12,31%	0,51%	4,70%
Năm 2021	33,02%	35,73%	17,86%	0,70%	3,10%
Năm 2022	-16,37%	-32,78%	-3,85%	4,67%	7,40%
Từ 20/03/2017 đến 31/12/2022	8,39%	6,10%	7,13%	2,62%	5,40%

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 10 / 12
Dãy số kiểm tra



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Ghi chú:

- Quỹ Thận trọng và Quỹ Cân bằng được thành lập vào năm 20/03/2017.
 - Kết quả hoạt động của các quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.
 - Các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho bên mua bảo hiểm.
3. Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ.
 4. Giá trị quỹ là giá trị của mỗi Quỹ của Hợp đồng bảo hiểm được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.
 5. Giá đơn vị quỹ là giá của một Đơn vị quỹ khi Công ty thực hiện việc mua Đơn vị quỹ của Bên mua bảo hiểm hoặc bán Đơn vị quỹ cho Bên mua bảo hiểm. Kỳ định giá Đơn vị quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật, hiện tại là một lần một tuần. Giá đơn vị quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn hoặc quý khách vui lòng tham khảo tại tất cả các trung tâm phục vụ khách hàng của Công ty trên toàn quốc. Giá đơn vị của một Quỹ liên kết đơn vị được xác định vào Ngày định giá bằng tổng Giá trị tài sản thuần chia cho tổng số Đơn vị quỹ của Quỹ đó.
 6. Giao dịch mua hoặc bán Đơn vị quỹ sử dụng Giá đơn vị quỹ xác định tại Ngày định giá gần nhất sau ngày Công ty chấp thuận yêu cầu mua hoặc bán Đơn vị quỹ.
 7. Giá đơn vị quỹ có thể **tăng hoặc giảm**. Giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số Phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ đó. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO**.
 8. Công ty được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng Quyền lợi bảo vệ của khách hàng:
 - a. Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư.
 - b. Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị.
 - c. Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ hiện có.
 - d. Ngưng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
 - e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Đối với các biện pháp (a), (b), (c), (e), Công ty sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ và các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ
VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Doanh nghiệp:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 11 / 12
Dãy số kiểm tra



XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp bao gồm mức độ rủi ro của các Quỹ đầu tư cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Bảng minh họa này được thiết kế dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn. Chi phí bảo hiểm thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty và có thể làm thay đổi Giá trị tài khoản hợp đồng;
2. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả;
3. Việc rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và không duy trì đóng phí đầy đủ và đúng hạn sẽ làm giảm Giá trị tài khoản hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Phí của (các) sản phẩm bổ sung được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm;
5. Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm.
6. Tôi đồng ý chọn tỷ lệ đầu tư vào Quỹ có mức độ rủi ro đầu tư cao hơn khả năng chấp nhận rủi ro mà tôi đã thực hiện trong Bảng khảo sát mức độ chấp nhận rủi ro đầu tư.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm OptimA – Bảo hiểm liên kết đơn vị cho doanh nghiệp và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỀ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 / 12

Dãy số kiểm tra

Khách hàng:

Doanh nghiệp:

Đại lý Bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày lập: